

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày 18-8- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hà Giang
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Đức Trưởng
Ông Nguyễn Đình Quý
- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Ông Đào Văn Chí - Cán bộ toà án nhân dân Huyện T - Tỉnh Phú Thọ
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T - tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:**
Ông Triệu Ngọc Sơn - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/ 2017/ HSST ngày 20 tháng 7 năm 2017. Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Xuân H**; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày: 09 tháng 5 năm 1993.

Nơi ĐKKHTT và Chỗ ở hiện nay: Khu U, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Đoàn thể: quần chúng.

Con ông: Hoàng Văn H; Sinh năm: 1966.

Con bà: Hà Thị Đ; Sinh năm: 1967.

Anh, chị, em ruột: có 02 chị em ruột (bị cáo là thứ nhất).

Vợ, con: Chưa có.

Hiện nay bố, mẹ đều ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ; (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân H: Ông Lã thành C - Trợ giúp viên pháp lý, trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ; (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Xuân H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/01/2017, Hoàng Văn Đ - Sinh năm: 1994; Hoàng Xuân H - Sinh năm: 1993 và Hoàng Minh Ch1 - Sinh năm: 1993 đều trú quán ở xóm U, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đang đi chơi cùng nhau thì Đ rủ H và Ch1 đi sang khu Đ, xã T đánh bạc, H và Ch1 đồng ý. Khi đến khu Đ, xã T, Đ, Ch1, H gặp Hoàng Quang S - Sinh năm: 1994 và rủ S đi đánh bạc, S đồng ý rồi cả nhóm đi vào nhà ở của Hoàng Văn M - Sinh năm: 1974 đều trú quán ở khu Đ, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, S hỏi M là “Cho bọn em chơi tý nhé?”, M hiểu ý là chơi đánh bạc ăn tiền nên trả lời “Chơi tý rồi nghỉ nhé”. Sau đó S đi lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ còn C lấy que đóm bằng nứa cắt thành 04 quân bài bôi đen một mặt để làm thành 04 quân bài có một mặt màu đen, một mặt màu trắng. Chuẩn bị xong, Đ, Ch1, H và S ngồi xuống chiếu cạnh bếp củi có sẵn ở nhà M để đánh bạc dưới hình thức chơi “Sóc đĩa” ăn tiền. H là người cầm cái, quá trình chơi, Đ và H thay nhau cầm cái. Khi đánh bạc các đối tượng quy định với nhau về hình thức chơi đánh bạc và cách thức thanh toán bằng tiền mặt cụ thể như sau: Hình thức chơi sóc đĩa dùng một bát sứ, một đĩa sứ, 04 quân bài bằng nứa đều nhau và cùng được bôi một mặt màu trắng, một mặt màu đen và quy định chắn, lẻ theo màu. Khi chơi, người cầm cái cho 04 quân bài vào đĩa, úp bát lên rồi sóc. Sau khi sóc xong nhà cái (Người cầm cái) đặt xuống chiếu và yêu cầu những người chơi đặt cửa (Đặt tiền) theo hai cửa chắn (Hai quân bài cùng màu trắng, hai quân cùng màu đen hoặc cả 04 quân bài cùng một màu đen hoặc trắng), cửa lẻ (Cả ba quân bài cùng màu trắng, một quân bài màu đen hoặc ngược lại). Hình thức thanh toán bằng tiền mặt, mỗi người chơi đặt cửa từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, khi nhà cái mở bát nếu người chơi thắng thì được nhà cái trả bằng với số tiền mình đã đặt, nếu thua thì nhà cái thu số tiền mà các con bạc đã đặt.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/01/2017, khi Đ, Ch1, H và S đang chơi thì có Hoàng Văn C - Sinh năm: 1991 và Hoàng Văn T - Sinh năm: 1997 đều trú quán ở xóm U, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến và cùng tham gia đánh bạc ăn tiền. Một lúc sau thì có Hoàng Văn Ch2 - Sinh năm: 1980; Trú quán: Khu Đ, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến và cùng chơi.

Các đối tượng chơi đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/01/2017 thì bị Tổ công tác - Công an huyện T phát hiện, kiểm tra. Tổ công tác - Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ tại chiếu bạc vật chứng gồm: 1.200.000đ; 01 bát sứ, 01

đĩa sứ có hoa văn màu đỏ, 04 quân bài làm bằng nửa có hai mặt, một mặt màu đen và một mặt màu trắng, 01 chiếc cối đôi cũ đã qua sử dụng. Thu giữ trên người Hoàng Văn T số tiền 1.100.000đ, T khai là tiền T đang dùng để đánh bạc.

Quá trình kiểm tra, Đ, Ch1, C, S và Ch2 đã bỏ chốn khỏi hiện trường. Sau khi tiến hành lập biên bản sự việc, Tổ công tác Công an huyện T đã dẫn giải các đối tượng H và T về Trụ sở Công an huyện T để điều tra, làm rõ.

Ngày 19/01/2017, Đ, C, S và Ch2 đến Công an huyện T để đầu thú. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, các đối tượng khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Đ có 1.100.000 đồng; S có 800.000 đồng; H có 200.000 đồng; T có 600.000 đồng; C có 500.000 đồng nhưng trả nợ vay trước đó cho Đ 200.000 đồng và trả nợ vay trước đó cho T 100.000 đồng nên C chỉ còn 200.000 đồng để tham gia đánh bạc; Ch2 có 300.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, khi Đ thua hết số tiền mang đi, Đ đã cầm (Cầm cố) cho S 01 điện thoại di động hiệu OPPO lấy 3.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó Đ lại thua hết tiền nên lại vay của S thêm 3.000.000 đồng nữa để đánh bạc tiếp. Đến khi S thua hết tiền, S đã cầm chiếc điện thoại di động trên cho C lấy 3.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Khi H thua hết tiền, H xin Đ và C mỗi người 100.000 đồng để chơi tiếp, H lại thua hết. Lúc này, H thấy T đang thắng nên H đã bán cho T chiếc dây chuyền bằng bạc của H lấy 700.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Quá trình điều tra, T đã tự nguyện nộp lại chiếc dây chuyền bằng bạc kể trên tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T.

Ngày 10/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Các Quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Văn Ch2 - Sinh năm: 1980; Hoàng Văn C- Sinh năm: 1991; Hoàng Văn Đ - Sinh năm: 1994; Hoàng Xuân H - Sinh năm: 1993; Hoàng Quang S - Sinh năm: 1994 và Hoàng Văn T - Sinh năm: 1997 đều trú quán ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ về tội: “Đánh bạc” theo Điều: 248 của Bộ luật hình sự để điều tra làm rõ. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi “Đánh bạc” của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 20/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Minh Ch1 - Sinh năm: 1993; Trú quán: Xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ về tội: “Đánh bạc” theo Điều: 248 của Bộ luật hình sự để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 03/3/2017, Ch1 đến Công an huyện T để đầu thú. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Ch1 khai nhận khi tham gia đánh bạc Ch1 có 150.000 đồng. Lúc đó, Ch1 nói với M là nếu thắng được tiền sẽ cho M đi ăn đêm và cho M tiền coi đó là tiền trả tiền điện, nước. Khi đang thắng được tiền, Ch1 cho S cầm cố 01 điện thoại di động hiệu OPPO với giá 3.000.000 đồng. Khi bị kiểm tra, Ch1 đã cầm

chiếc điện thoại kẻ trên bỏ trốn và đã làm mất trong quá trình trốn. Lời khai của Ch1 phù hợp với lời khai của các đối tượng và phù hợp với các tài liệu khác trong vụ án.

Do đó, số tiền thực tế Đ dùng vào việc đánh bạc là 7.300.000 đồng; số tiền S dùng vào việc đánh bạc là 3.800.000 đồng; số tiền H dùng vào việc đánh bạc là 1.100.000 đồng; số tiền T dùng vào việc đánh bạc là 700.000 đồng; số tiền Ch1, C, Ch2 dùng vào việc đánh bạc lần lượt là 150.000 đồng, 200.000 đồng và 300.000 đồng. Như vậy tổng số tiền H và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 13.350.000 đồng.

Quá trình điều tra, H đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định truy nã số: 02 ngày 10/4/2017 đối với Hoàng Xuân H - Sinh năm: 1993; Trú quán: Xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ về tội: "*Đánh bạc*" theo Điều: 248 của Bộ luật hình sự. Ngày 06/4/2017 hết hạn điều tra vụ án nhưng chưa bắt được H nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số: 01 đối với Hoàng Xuân H.

Đối với Hoàng Minh Ch1, quá trình điều tra bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã truy nã. Ngày 03/3/2017, Ch1 ra đầu thú, Cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Ch1. Trong giai đoạn truy tố, Ch1 bỏ trốn khỏi địa phương Viện kiểm sát đã yêu cầu truy nã đối với Ch1. Ngày 10/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định truy nã Ch1, Viện kiểm sát nhân dân huyện T ra Quyết định tạm đình chỉ truy tố đối với Ch1 về hành vi đánh bạc theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn Ch2, Hoàng Văn Đ, Hoàng Quang S, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố về tội: "*Đánh bạc*" theo Điều: 248 của Bộ luật hình sự, vụ án đã truy tố và xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã bắt được Hoàng Xuân H. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra các Quyết định đình nã số: 03 và Quyết định phục hồi điều tra bị can số: 02 ngày 08/5/2017 đối với: Hoàng Xuân H - Sinh năm: 1993 về tội: "*Đánh bạc*" theo Điều: 248 của Bộ luật hình sự để điều tra xử lý H theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Hoàng Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi "*Đánh bạc*" của mình như đã nêu trên và khai có 200.000 đồng khi tham gia đánh bạc. Khi thua hết tiền, H xin Đ và Ch1 mỗi người 100.000 đồng để chơi tiếp, H lại thua hết. Lúc này, H thấy T đang thắng nên H đã bán cho T chiếc dây chuyền bằng bạc của H lấy 700.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Lời khai của H phù hợp với các

lời khai của các bị can Ch2, Đ, S, C, T, M và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 24/KSĐT-TA ngày 19/ 7/ 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T - tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo: Hoàng Xuân H về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo bản cáo trạng số: 24/KSĐT - TA ngày 19/7/2017 và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Xuân H** 03 (ba) tháng 14 (Mười bốn) ngày tù.

Áp dụng khoản 5 điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: đã được xử lý tại bản án số 10/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân H nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng của kiểm sát viên đề nghị và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Xuân H đã khai nhận. Thời gian khoảng 19 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 18/01/2017 bị cáo cùng với Hoàng Văn Đ, Hoàng Quang S, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Ch2 và Hoàng Minh Ch1 đã thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “xóc đĩa” tại nhà ở của Hoàng Văn M ở xóm Đ, xã T, huyện T tỉnh Phú Thọ. Khi bị cáo cùng các đối tượng trên đang đánh bạc thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.200.000đ bị cáo cùng các đối tượng khác đã bỏ lại, thu giữ trên người T 1.100.000đ và T còn giao nộp 01 chiếc dây chuyền do H đã bán cho T trị giá 700.000đ để lấy tiền đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ hết tiền nên đã cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu trắng của mình cho S để vay 3.000.000đ. Sau đó Đ đánh bạc hết tiền nên đã vay của S 3.000.000đ để tiếp tục đánh bạc. Số tiền Đ vay S là tiền S thắng bạc đã được quay vòng trong chiếu bạc. S thua hết tiền nên đã cầm cố lại chiếc điện thoại đã cầm cố của Đ để vay Ch1 3.000.000đ lấy tiền tiếp tục đánh bạc, số tiền này là tiền Ch1 được bạc và quay vòng trên chiếu

bạc. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo của Đ, Ch1 đã làm mất nên không thu giữ được.

Bản Cáo trạng số 24/KSĐT-TA ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định định lượng của cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là số tiền bị cáo H cùng các đối tượng khác khai đã đem đi đánh bạc, các lần vay mượn tiền trên chiếu bạc từ nguồn tiền quay vòng để truy tố bị cáo cùng các đối tượng khác cụ thể: Đ 7.200.000 đồng; S 3.800.000 đồng; T 700.000đ; C 200.000đ; Ch2 300.000đ; Ch1 50.000đ và H 1.100.000đ. Tổng số tiền Bản cáo trạng đã xác định làm định lượng để truy tố bị cáo H cùng các đối tượng Hoàng Văn Đ, Hoàng Quang S, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Ch2, Hoàng Văn C và Hoàng Minh Ch1 dùng vào việc đánh bạc 13.350.000 đồng là chưa phù hợp.

Bởi lẽ: Số tiền bị cáo H khai đã đem đi để đánh bạc cùng các đối tượng khác tổng cộng có 3.350.000đ, xong quá trình bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc và trên người T xác định được số tiền là 2.300.000đ. Bị cáo H cùng các đối tượng Đ, S, T, Ch2, C và Ch1 đều khai để lại toàn bộ tiền trên chiếu bạc. Mặt khác Đ dùng tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo của mình cầm cố cho S để lấy tiền đánh bạc. Giá trị chiếc điện thoại đã được các bên thống nhất là 03 triệu đồng để trao đổi. Việc S tiếp tục dùng chiếc điện thoại nhận cầm cố của Đ để trao đổi với Ch1 vay số tiền 03 triệu đồng thì vẫn là chiếc điện thoại mà Đ đã dùng để đánh bạc. Số tiền các đối tượng vay mượn nhau không được đưa thêm vào chiếu bạc mà là tiền quay vòng trên chiếu bạc. Theo hướng dẫn tại mục 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thì số tiền và hiện vật mà bị cáo H cùng các đối tượng Hoàng Văn Đ, Hoàng Quang S, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Ch2 và Hoàng Minh Ch1 đã dùng để đánh bạc bao gồm: Tiền thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc là 1.200.000đ; Tiền thu được trong người T là 1.100.000đ; Chiếc dây chuyền thu giữ của T đã được T và H trao đổi xác định giá trị là 700.000đ và giá trị chiếc điện thoại mà Đ, S thống nhất đưa ra trao đổi là 3.000.000đ. Mặc dù không thu được chiếc điện thoại xong việc này đã được các bị cáo thừa nhận và chứng minh cho nhau là có thật. Theo hướng dẫn tại điểm a mục 4 Điều 1 của Nghị quyết nêu trên thì xác định tiền, giá trị hiện vật mà bị cáo H cùng Hoàng Văn Đ, Hoàng Quang S, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Ch2 và Hoàng Minh Ch1 dùng đánh bạc có tổng số tiền là 6.000.000đ. (Sáu triệu đồng). Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Xuân H phạm tội: “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.”

Tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Sau khi so sánh khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì thấy khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định định lượng của cấu thành cơ bản với mức tiền từ 2.000.000đ trở lên mới đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc, còn khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định định lượng của cấu thành cơ bản với mức tiền từ 5.000.000đ trở lên mới đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc. Như vậy xét về định lượng của cấu thành cơ bản thì thấy khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định có lợi hơn cho người phạm tội khi bị cáo có nhân thân tốt chưa bị xử lý gì. Do vậy căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 làm căn cứ để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng có nhiều người tham gia đánh bạc. Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến an ninh trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xong trước khi quyết định hình phạt cũng phải xem xét đến nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều là tự phát, tại Bản án số 10/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã xác định bị cáo Đ và bị cáo S giữ vai trò chính trong vụ án còn các bị cáo khác vai trò như nhau. Trước khi phạm tội bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án,

tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố và xét xử. Vì vậy lần phạm tội này cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giúp bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Hiện nay còn Hoàng Minh Ch1 đã bỏ trốn khỏi địa phương, Viện kiểm sát nhân dân huyện T ra Quyết định tạm đình chỉ truy tố đối với Ch1 về hành vi đánh bạc nên Hội đồng xét xử không xem xét hành vi của Ch1 trong vụ án này.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng*".

Qua xác minh về tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T ngày 12/ 02/2017 thì thấy bị cáo Hoàng Xuân H đang sống phụ thuộc gia đình, bản thân không có tài sản gì riêng. Vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 30/5/2017, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã xử lý, do vậy không đề cập trong bản án này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho Bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

a) *Tuyên bố bị cáo* Hoàng Xuân H phạm tội: "**Đánh bạc**". Được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Nhưng Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 làm căn cứ để quyết định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.

b) *Trách nhiệm hình sự, hình phạt:*

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 5 Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Hoàng Xuân H 03 (Ba) tháng 14 (Mười bốn) ngày tù về tội: "**Đánh bạc**". Xác nhận tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ 07/5/2017 cho đến ngày xét xử 18/8/2017 Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho Bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo Hoàng Xuân H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Xuân H.

c) *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Xuân H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

đ) *Quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Toà án ND tỉnh ;
- VKSND tỉnh, huyện ;
- Sở tư pháp tỉnh;
- THA (dân sự + hình sự);
- Công an huyện ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Nguyễn Hà Giang**